

Bản án số: 103/2022/HS-ST
Ngày: 29-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Hải.

2/ Ông Trần Trọng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kinh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Cái Chí Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Ngọc T, sinh năm 1983; tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Phan Công H (chết) và bà Lê Thị T1; Bị cáo có vợ tên Lê Thị P (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Thị Hồng X, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Tấn G, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

+ Nguyễn Lâm T2, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Ngọc T và Lê Thị Hồng X có quan hệ tình cảm nhưng đã chia tay. Để hàn gắn mối quan hệ, Trọng thường tìm chị X xin quay lại nhưng chị X không đồng ý. Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/7/2022, sau khi uống rượu, T đã điều khiển xe máy đến nhà ông Nguyễn Tấn Gi thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre để tìm chị X nhưng không gặp. T thấy xe mô tô biển kiểm soát 71B4-223.95 của chị X gửi tại nhà ông G, T nói với ông G là lấy xe của X nhưng ông G không đồng ý và gọi điện thông báo cho chị X biết, chị X không đồng ý cho T lấy xe. T liền gọi điện thoại cho chị X nhưng chị X không bắt máy, sau đó T dẫn xe của chị X đi khỏi nhà ông G dựng trên đường lộ xi măng trước cửa nhà ông G, rút ống dẫn xăng cho xăng chảy xuống đường rồi dùng bật lửa châm lửa đốt, làm xe bốc cháy rồi bỏ đi, hậu quả xe bị cháy chỉ còn lại khung sắt. Sau đó chị X trình báo Công an xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) xác xe mô tô, sườn sắt; 01 (một) biển số xe mô tô 71B4-223.95 đã bị cháy, biến dạng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 241863.

Bản kết luận định giá tài sản số 1380/KL-HĐĐG ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAYANG, số loại C100, màu đen, biển kiểm soát 71B4-223.95 đã bị đốt cháy, tài sản bị thiệt hại ngày 02/7/2022 là 2.500.000 đồng.

Cáo trạng số 93/CT-VKSCT ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Phan Ngọc T về “*Tội hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Ngọc T phạm “*Tội hủy hoại tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc T từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại với số tiền 2.500.000 đồng và chị X không có yêu cầu gì khác.

* Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B4-223.95, nhãn hiệu DAYANG, số máy: 0FMG80115636, số khung G0033U115636, xe trong tình trạng bị đốt cháy chỉ còn khung sắt sườn xe; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 71B4-223.95 số 241863 cho chị Lê Thị Hồng X theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 06/10/2022.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, và không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng, về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/7/2022, sau khi uống rượu Phan Ngọc T đến nhà ông Nguyễn Tấn G ở ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre để tìm chị Lê Thị Hồng X, do không gặp được chị X nên T bực tức, T dẫn xe mô tô biển kiểm soát 71B4-223.95 của chị X từ sân nhà ông G ra dựng trên đường lộ xi măng trước cửa nhà ông G, châm lửa đốt làm xe bốc cháy rồi bỏ đi, hậu quả xe bị cháy chỉ còn lại khung sắt.

[3] Bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xuất phát từ mâu thuẫn trong chuyện tình cảm, bị cáo Phan Ngọc T đã có hành vi đốt xe mô tô biển kiểm soát 71B4-223.95 của chị X. Tại kết luận định giá tài sản số 1380/KL-HĐĐG ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAYANG, số loại C100, màu đen, biển kiểm soát 71B4-223.95 đã bị đốt cháy có thiệt hại là 2.500.000 đồng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Ngọc T đã phạm vào “Tội hủy hoại tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ông nội có công

với cách mạng theo điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Lê Thị Hồng X với số tiền 2.500.000 đồng và chị X không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B4-223.95, nhãn hiệu DAYANG, số máy: 0FMG80115636, số khung G0033U115636, xe trong tình trạng bị đốt cháy chỉ còn khung sắt sườn xe; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 71B4-223.95 số 241863 cho chị Lê Thị Hồng X theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 06/10/2022 xong nên ghi nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc T phạm “*Tội hủy hoại tài sản*”;

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc T **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/12/2022).

Giao bị cáo Phan Ngọc T về cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại Lê Thị Hồng X với số tiền 2.500.000 đồng và chị X không có yêu cầu gì khác.

[3] Xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B4-223.95, nhãn hiệu DAYANG, số máy: 0FMG80115636, số khung G0033U115636, xe trong tình trạng bị đốt cháy chỉ còn khung sắt sườn xe; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 71B4-223.95 số 241863 cho chị Lê Thị Hồng X theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 06/10/2022 xong.

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Ngọc T phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã T, TP. M, Tiền Giang (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền